

Số: 05/2013/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 10 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế tổ chức và hoạt động
của thôn (xóm) và tổ dân phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, tại Tờ trình số 1798/SNV-XDCQ ngày 25/12/2012; thẩm định của Sở Tư pháp, tại Văn bản số 02/BC-TP ngày 03/01/2013, về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH <hr/>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <hr/>
---	--

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn (xóm) và tổ dân phố

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 10/01/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thôn (xóm), tổ dân phố

1. Thôn (xóm) được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn (xóm).
2. Tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.
3. Thôn (xóm), tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của cấp trên giao.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố

1. Thôn (xóm), tổ dân phố chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền xã, phường, thị trấn (*xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã*). Hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Không chia tách các thôn (xóm), tổ dân phố hiện nay đang hoạt động ổn định để thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới (*hiện tại toàn tỉnh có 3.697 thôn (xóm), tổ dân phố; trong đó 2.968 thôn (xóm) thuộc 194 xã theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và 729 tổ dân phố thuộc 20 phường và 15 thị trấn theo Quyết định của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố từ năm 2003*).

3. Khuyến khích việc sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố loại 3, loại 2 để thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn (xóm), tổ dân phố.

4. Các thôn (xóm), tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới, thì tiêu chí có thể thấp hơn các quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

5. Trường hợp không thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới theo quy định tại khoản 4 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố, của cụm dân cư.

6. Những người do thay đổi nơi ở đến cư trú tại địa bàn của thôn (xóm), tổ dân phố mới phải đăng ký để sinh hoạt và chịu sự quản lý của thôn (xóm), tổ dân phố mới và được thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân tại thôn (xóm), tổ dân phố nơi cư trú mới.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN (XÓM), TỔ DÂN PHỐ

Điều 3. Tổ chức của thôn (xóm), tổ dân phố (Thực hiện theo Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 của HĐND tỉnh), cụ thể là:

1. Mỗi thôn (xóm) có Trưởng thôn (xóm) kiêm Thôn đội trưởng, 01 Phó Trưởng thôn (xóm) kiêm công an viên và các tổ chức tự quản khác của thôn (xóm).

2. Mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng kiêm Tổ đội trưởng và 01 Tổ phó tổ dân phố kiêm Bảo vệ dân phố và các tổ chức tự quản khác của tổ dân phố.

Điều 4. Nội dung hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố

1. Cộng đồng dân cư thôn (xóm), tổ dân phố bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ

tăng, các công trình phúc lợi công cộng, xoá đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với thôn (xóm), tổ dân phố; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “thôn (xóm) văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xoá bỏ hủ tục lạc hậu; trực tiếp tham gia công tác hoà giải ở thôn (xóm), tổ dân phố.

2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; xây dựng, tổ chức thực hiện và thường xuyên bổ sung, sửa đổi quy chế, hương ước, quy ước của thôn (xóm), tổ dân phố cho phù hợp với từng địa bàn dân cư; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ thôn (xóm), tổ dân phố, củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của thôn (xóm), tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của thôn (xóm), tổ dân phố.

Điều 5. Hội nghị của thôn (xóm), tổ dân phố

1. Hội nghị thôn (xóm), tổ dân phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (*thời gian vào giữa năm và cuối năm*); khi cần có thể tổ chức hội nghị họp bất thường;

Thành phần hội nghị gồm toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn (xóm), tổ dân phố;

Hội nghị do Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn (xóm), tổ dân phố tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 6. Điều kiện thành lập thôn (xóm), tổ dân phố mới

Việc thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới (*bao gồm cả sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố hiện có*) phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Về quy mô số hộ gia đình

a) Đối với thôn (xóm) phải có từ 200 hộ gia đình trở lên;

b) Đối với tổ dân phố phải có từ 250 hộ gia đình trở lên;

Trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các thôn (xóm) hiện có của xã thành tổ dân phố thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác

Thôn (xóm) và tổ dân phố phải đảm bảo có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của xã, phường, thị trấn để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân.

Điều 7. Quy trình và hồ sơ thành lập, sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới

1. Căn cứ yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương; căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 2 và điều kiện thành lập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới tại Điều 6 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới.

Sau khi UBND tỉnh có văn bản đồng ý chủ trương thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới; UBND huyện, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết phải thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới;

b) Tên gọi của thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới;

c) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới (*có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý*);

d) Dân số (*số hộ gia đình, số nhân khẩu*) của thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới;

đ) Diện tích tự nhiên của thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới (đối với thôn (xóm) phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là héc ta (ha);

e) Các điều kiện khác quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy chế này;

g) Đề xuất, kiến nghị.

2. UBND xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành văn bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới tán thành thì:

a) Đối với UBND xã, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ (*kèm theo văn bản lấy ý kiến*) trình Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ khi có Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn; UBND xã, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thành phố.

b) Đối với UBND phường (*đang thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND*) thì hoàn chỉnh hồ sơ (*kèm theo văn bản lấy ý kiến*) trình UBND thành phố.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND xã, phường, thị trấn chuyển đến. UBND huyện, thành phố có Tờ trình (*kèm theo hồ sơ thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới của UBND xã, phường, thị trấn*) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của UBND huyện, thành phố.

5. Hồ sơ trình UBND tỉnh gồm

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới của UBND xã, phường, thị trấn trình UBND huyện, thành phố theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều này*);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của UBND huyện, thành phố và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới. Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có theo quy định tại khoản 5, Điều 2 của Quy chế này thì sau khi có Quyết định về chủ trương của UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã xây dựng đề án ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có. Nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có;
- b) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn (xóm), tổ dân phố sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn (xóm), tổ dân phố sau khi ghép;
- d) Diện tích tự nhiên của thôn (xóm), tổ dân phố sau khi ghép (đối với thôn (xóm) phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là héc ta (ha);
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. UBND xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và thôn (xóm), tổ dân phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành văn bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì:

a) Đối với UBND xã, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo văn bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ khi có Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn; UBND xã, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thành phố.

b) Đối với UBND phường hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo văn bản lấy ý kiến) trình UBND thành phố.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành, thì UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, UBND xã, phường, thị trấn báo cáo UBND huyện, thành phố xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình UBND huyện, thành phố (gửi về Phòng Nội vụ) gồm:

- a) Tờ trình của UBND xã, phường, thị trấn;
- b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có của UBND xã, phường, thị trấn gồm văn bản lấy ý kiến về đề án của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình và Đề án ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có của UBND cấp xã (theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều này).

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND xã, phường, thị trấn chuyển đến, Phòng Nội vụ có trách nhiệm trình UBND huyện, thành phố xem xét, thông qua và Chủ tịch UBND huyện, thành phố ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào thôn (xóm), tổ dân phố hiện có.

Chương III

TRƯỞNG THÔN (XÓM), TỔ TRƯỞNG DÂN PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN (XÓM), TỔ PHÓ TỔ DÂN PHỐ

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn (xóm) và Tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm vụ:

a) Bảo đảm các hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này;

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn (xóm), tổ dân phố;

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của thôn (xóm), tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong thôn (xóm), tổ dân phố thực hiện Nghị quyết của chi bộ Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn (xóm), tổ dân phố không trái với quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn (xóm), tổ dân phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn (xóm), tổ dân phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với UBND cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn (xóm), tổ dân phố;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn (xóm), tổ dân phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của thôn (xóm), tổ dân phố bàn

thống nhất và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND cấp xã;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn (xóm), tổ dân phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của thôn (xóm), tổ dân phố như: Tổ dân vận, Tổ hoà giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Hằng tháng báo cáo kết quả công tác với UBND cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị thôn (xóm), tổ dân phố.

2. Quyền hạn

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do thôn (xóm), tổ dân phố đầu tư đã được hội nghị thôn (xóm), tổ dân phố thông qua;

2. Trưởng thôn (xóm), tổ trưởng tổ dân phố giới thiệu Phó trưởng thôn (xóm) kiêm Công an viên, Tổ phó tổ dân phố kiêm Bảo vệ dân phố giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố; được cấp trên mời dự họp về vấn đề có liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tiêu chuẩn Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố

Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn (xóm), tổ dân phố; đủ 21 tuổi trở lên và không quá 60 tuổi đối với xã, thị trấn; 65 tuổi đối với phường; có sức khoẻ, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có trình độ văn hoá tối thiểu tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, có năng lực, kinh nghiệm, uy tín và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 11. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố

1. Đề cử Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và giới thiệu Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố:

a) Ban công tác Mặt trận thôn (xóm), tổ dân phố đề cử Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố giới thiệu đề cử Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố.

2. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố thực hiện như đối với Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố:

a) Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập hoặc sáp nhập thôn (xóm) mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn (xóm), tổ dân phố bầu được Trưởng thôn (xóm) mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời;

b) Nhiệm kỳ của Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố.

4. Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định công nhận.

Điều 12. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố

1. Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp được quy định tại Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XVI, kỳ họp thứ 14 về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn (xóm), tổ dân phố và Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án triển khai thực hiện Luật dân quân tự vệ của UBND tỉnh.

2. Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm cho thôi chức hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo hoặc cho thôi chức đối với Trưởng thôn (xóm), Phó trưởng thôn (xóm) Tổ dân phố.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Tháng 12 hàng năm, tổng hợp kết quả tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố trong toàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

2. Chủ tịch UBND huyện, thành phố chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố theo Quy chế này trên địa bàn.

3. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trong tỉnh trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có điểm chưa phù hợp, UBND các huyện, thành phố phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn